

Số: /KH-BVYHCT

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025

Thực hiện văn bản số 603/SYT-KHTC ngày 31/3/2021 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục rà soát, bổ sung đề án phát triển đơn vị giai đoạn 2021-2025, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai rà soát và xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới nêu rõ:

“Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức cung cấp dịch vụ công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu. Phát triển nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại, quân y và dân y. Phát triển dược liệu, công nghiệp dược và thiết bị y tế. Hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế. Tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế và có cơ chế giá, cơ chế đồng chi trả nhằm phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở. Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Hệ thống mạng lưới y tế phải rộng khắp, gần dân; được chỉ đạo thống

nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ Trung ương tới địa phương trong phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương”.

Bệnh viện Y học cổ truyền (YHCT) tỉnh Lào Cai được thành lập theo Quyết định số 134/2002/QĐ.UB ngày 09/4/2002 và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Lào Cai; hiện tại Bệnh viện được giao 110 giường bệnh, hạng II tuyến tỉnh. Với chức năng nhiệm vụ: Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền, đào tạo chỉ đạo tuyến, phòng, chống dịch bệnh, công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, công tác dược và vật tư y tế, quản lý Bệnh viện, hợp tác quốc tế. Trong những năm qua, Bệnh viện đã tổ chức triển khai, thực hiện tương đối tốt chức năng khám, chữa bệnh; thực hiện tốt quy chế Bệnh viện không để xảy ra sai sót trong công tác điều trị; từ tháng 11/2019, Bệnh viện chuyển về cơ sở mới khang trang, hiện đại; trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện nay; đội ngũ nhân viên y tế đang từng bước hoàn thiện về trình độ chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả.

Tuy nhiên, cho đến nay mô hình bệnh tật, cơ chế quản lý tài chính thay đổi không ngừng, có nhiều thời cơ, cũng không ít thách thức đối với sự nghiệp y tế nói chung, với Bệnh viện YHCT nói riêng. Trước thực trạng trên đòi hỏi Bệnh viện Y học cổ truyền phải được quy hoạch một cách toàn diện, tổng thể, khoa học và có tính khả thi cao để từng bước tập trung nguồn lực con người, trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài chính... đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch

2.1. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

- Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 30/3/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

- Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án số 7 của Tỉnh ủy Lào Cai về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020-2025.

- Thông tư số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà nước.

- Quyết định số 134/2002/QĐ.UB ngày 09/4/2002 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thành lập Bệnh viện và Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai.

- Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các Bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp.

- Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

2.2. Căn cứ thực tiễn:

- Căn cứ vào kết quả hoạt động của bệnh viện qua các năm.
- Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, trang thiết bị y tế hiện có của Bệnh viện.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả đạt được

1.1. Tổ chức bộ máy:

Bệnh viện YHCT tỉnh gồm Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc) và 13 khoa, phòng trong đó có 04 phòng chức năng gồm: Phòng Tổ chức hành chính - Quản trị - Vật tư thiết bị y tế (TCHC-QT-VTTBYT); Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT); Phòng Kế hoạch - Công nghệ thông tin - Đào tạo - Chỉ đạo tuyến (KH-CNTT-ĐT-CĐT); Phòng Điều dưỡng, 09 khoa lâm sàng và cận lâm sàng gồm Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Nội - Nhi; Khoa Ngoại - Phụ - Ngực sản; Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh (CCDS); Khoa Phục hồi chức

năng (PHCN); Khoa Dược; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK); Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng (XN-CDHA-TDCN) và Khoa Dinh dưỡng.

1.2. Nhân lực:

Nhân lực tính đến tháng 5/2021: 85 cán bộ (biên chế: 83; 02 hợp đồng Nghị định 161/2018/NĐ-CP). Trong đó: Sau đại học 08 người (Bác sỹ chuyên khoa I 06; Thạc sỹ Bác sỹ 01; Thạc sỹ kinh tế 01);

- Đại học 34 người (Bác sỹ 18; Điều dưỡng (ĐD): 06; Kỹ thuật viên (KTV): 01; Dược 05; Khác: 04);

- Cao đẳng 19 người (ĐD: 14; KTV: 01; Dược: 04);

- Trung học 21 người (Y sỹ: 03; ĐD: 11; KTV: 03; KTV khác: 01; Dược 2; Kế toán TH: 01);

- Hộ lý 01.

- Hợp đồng: 02 (Lái xe, văn thư).

Nhân lực hiện tại cơ bản đáp ứng nhiệm vụ được giao của đơn vị, tuy nhiên để nâng cao chất lượng điều trị, tăng cường cung ứng các dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong thời gian tới, thì cần sớm phải đào tạo, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức Bệnh viện theo hướng chuyên môn hóa sâu, có trọng tâm trọng điểm, kết hợp hài hòa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

1.3. Cơ sở vật chất:

a) Về cơ sở vật chất:

Bệnh viện YHCT tỉnh Lào Cai được xây dựng mới và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2019. Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, thoáng mát; với tổng diện tích xây dựng 11.532 m², quy mô xây dựng 120 giường bệnh. Khuôn viên Bệnh viện rộng gần 2,5 ha; Hệ thống xử lý nước thải chung của 2 Bệnh viện do Bệnh viện Y học cổ truyền quản lý (theo thiết kế gồm: Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Nội tiết).

Hệ thống các khối nhà làm việc được xây dựng cơ bản đáp ứng mô hình hoạt động của Bệnh viện.

b) Về máy móc, trang thiết bị y tế:

Bệnh viện được tỉnh quan tâm đầu tư máy móc, trang thiết bị y tế cơ bản đảm bảo cho duy trì hoạt động của Bệnh viện. Tuy nhiên, Bệnh viện vẫn rất cần được đầu tư thêm một số thiết bị để nâng tầm Bệnh viện, phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, cũng như việc phát triển lĩnh vực dược cổ truyền và gắn với phát triển du lịch theo định hướng được nêu trong Đề án 7.

Một số thiết bị chính đã được trang bị như:

- Lĩnh vực xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng: Hệ thống xét nghiệm sinh hóa tự động, máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số, hệ thống X quang số hóa, Siêu âm màu 4D, máy đo độ loãng xương bằng sóng siêu âm, máy đo dẫn truyền thần kinh cơ, hệ thống nội soi Tai Mũi Họng, máy điện tim, vv..

- Lĩnh vực cấp cứu và điều trị: Máy tạo ô xy, máy theo dõi bệnh nhân, bơm tiêm điện, máy điện châm không dùng kim, máy xoa bóp, máy xông thuốc bộ phận, máy xông thuốc toàn thân, máy châm cứu bằng laser, máy điện xung, điện phân, máy kéo giãn cột sống, hệ thống thủy trị liệu, oxy cao áp, máy sóng ngắn, điện từ trường, sóng xung kích, siêu âm, hệ thống tập phục hồi chức năng các loại, vv...

- Lĩnh vực dược: Hệ thống sắc dược liệu, hệ thống bào chế: máy rửa, máy thái, máy sao, sấy, nghiền dược liệu, thuốc cổ truyền, hệ thống chiết dược liệu, hệ thống máy trộn, làm viên, hoàn, vv...

1.4. Kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ:

- Bệnh viện đã tổ chức, thực hiện tốt chức năng khám, chữa bệnh; thực hiện tốt quy chế Bệnh viện không để xảy ra sai sót trong công tác điều trị; thực hiện chế độ thường trực trong các ngày Lễ, Tết theo đúng chỉ đạo của Sở Y tế. Thực hiện tốt Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm Y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Thực hiện tốt 12 điều Y đức, quy chế giao tiếp và quy tắc ứng xử trong Bệnh viện. Tuy nhiên việc thực hiện quy chế bệnh viện vẫn còn những hạn chế.

- Chất lượng công tác chăm sóc người bệnh đã có bước phát triển, người dân đã biết đến, tiếp cận và gửi gắm niềm tin vào Bệnh viện nhiều hơn. Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong Bệnh viện dần đi vào quy củ, nề nếp. Trình độ chuyên môn của viên chức đang từng bước được đào tạo theo hướng chuyên môn hóa sâu.

- Công tác đào tạo được chú trọng dưới nhiều hình thức như tại chỗ: Tăng cường công tác bình bệnh án, bình đơn thuốc, sinh hoạt chuyên môn nâng cao trình độ cho các y, bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng toàn Bệnh viện. Ngắn hạn: cử cán bộ, viên chưa tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về chuyên môn, cũng như quản lý, chính trị, quốc phòng, PCCC&CNCH. Dài hạn: Đào tạo sau đại học, đào tạo đại học, định hướng, chính trị, vv...

- Đã ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động khám, chữa bệnh; mang lại hiệu quả kinh tế cao, giảm thủ tục hành chính; tuy nhiên Bệnh viện chưa thu hút, tuyển dụng được cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin.

- Công tác chuyển tuyến, chỉ đạo tuyến thực hiện đúng Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ chuyển tuyến giảm theo các năm, chuyển tuyến trên chủ yếu là nhóm các bệnh cấp cứu, ung thư, tim mạch và chuyên khoa lẻ (Do bệnh viện chưa có nhân lực đáp ứng nội dung này). Công tác chỉ đạo tuyến đã có những kết quả đáng kể nhưng chưa đi vào chiều sâu, do bệnh viện chưa có nhiều cán bộ chuyên sâu về y dược cổ truyền, một phần do nhận thức của cán bộ, viên chức về nội dung này, cũng như do cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở các cơ sở y tế.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa được củng cố, tăng cường. Viên chức bệnh viện ngày càng nhận thức rõ hơn về tính chất nguy hiểm của các bệnh truyền nhiễm, các nguy cơ thiên tai, thảm họa để thay đổi thái độ, hành vi ứng xử; đảm bảo thực hiện tốt công tác này theo phương châm 4 tại chỗ, sẵn sàng ứng phó khi có các tình huống xấu xảy ra.

- Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe đã bước đầu có những chuyển biến rõ nét với nhiều hình thức như: tuyên truyền miệng trực tiếp, thông qua Website, báo, đài, mạng xã hội,... Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế còn rất hạn chế, đặc biệt là nghiên cứu bảo tồn, phát huy các giá trị của y dược cổ truyền, phát huy những lợi thế, thế mạnh của tỉnh Lào Cai (tỉnh có tiềm năng về du lịch, dược liệu quý, cửa khẩu quốc tế với Trung Quốc - đất nước có thế mạnh, giàu truyền thống về y dược cổ truyền,...).

- Công tác dược được chú trọng, quan tâm; đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, y dụng cụ phục vụ công tác khám, chữa bệnh theo đúng pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động dược cổ truyền còn hạn chế như: thiếu cán bộ có kiến thức và kinh nghiệm sâu, chưa khai thác lợi thế của tỉnh về dược liệu, chưa có cơ chế phát triển dược liệu gắn với du lịch,... chủ yếu mang tính chất cung ứng các sản phẩm vị thuốc, thuốc thành phẩm sẵn có.

- Công tác tài chính đảm bảo thu, chi theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động. Công tác tài chính vẫn mang tính chất bao cấp của Nhà nước, chưa thay đổi rõ nét sang hạch toán theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; mức thu nhập của cán bộ viên chức còn chưa cao, chưa tạo động lực cho sự phát triển.

- Chất lượng bệnh viện được cải tiến qua các năm, nhưng còn điểm đạt còn ở mức khiêm tốn (3.0); chưa có nhiều các tiêu chí đạt điểm ở mức cao; vẫn còn nhiều tiêu chí ở mức 1 và 2 như: công tác nghiên cứu khoa học, công tác công nghệ thông tin, công tác quản lý chất lượng, chưa có nhà thuốc bệnh viện, chưa có khoa dinh dưỡng, vv...

- Các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ được duy trì thường xuyên, đã giành được một số giải cao của cá nhân và tập thể trong các hoạt động do cấp trên, các cấp, các ngành phát động. Phong trào tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Bệnh viện được phát huy.

+ *Kết quả thực hiện chỉ tiêu khám, chữa bệnh 04 năm gần nhất:*

T T	Nội dung	ĐVT	2017	2018	2019	2020
1	Giường bệnh kế hoạch	Giường	100	110	110	110
	Giường bệnh thực kê	Giường	130	145	145	150
2	Tổng số lần khám bệnh	Lượt	10.511	11.515	11.356	8.339
3	Số bệnh nhân ĐT ngoại trú	Lượt	532	209	158	74
4	Số bệnh nhân ĐT nội trú	Lượt	2.231	2.425	2.473	2.517
5	Tổng số ngày ĐT nội trú	Ngày	31.300	38.398	38.069	38.498
6	Ngày điều trị trung bình BN nội trú	Ngày	14,03	15,83	15,39	15,3
7	Công suất sử dụng GB	%	85,75	95,63	95	95,62

+ *Kết quả thực hiện chỉ tiêu tự chủ tài chính 04 năm gần nhất:*

TT	Nội dung	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số tiền (trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (trđ)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (trđ)	Tỷ trọng (%)
1	NSNN cấp	6.510	29,43%	5.541	25,48%	4.945	21,96%	7.959	31,35%
2	Thu từ viện phí trực tiếp	775	3,51%	562	2,58%	554	2,46%	748	2,95%
3	Thu từ Bảo hiểm y tế	14.818	70,00%	15.635	71,90%	16.950	75,25%	16.668	65,67%
4	Thu từ hoạt động dịch vụ; khác	14	0,06%	8	0,04%	75	0,33%	8	0,03%

5	Tổng nguồn tài chính	22.118	100%	21.746	100%	22.524	100%	25.383	100%
6	Tỷ lệ tự chủ	65%		68%		73%		69%	

2. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

2.1. Thuận lợi:

Bệnh viện luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, sự giúp đỡ nhiệt tình của các Bệnh viện tuyến Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Sở Y tế. Cơ sở vật chất của Bệnh viện đã được đầu tư mới, khang trang, hiện đại; máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu (với quy mô giường bệnh hiện tại); đội ngũ nhân viên y tế đang từng bước hoàn thiện về trình độ chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả.

2.2. Khó khăn và nguyên nhân:

- Nguồn nhân lực: Tổng số nhân lực toàn bệnh viện đạt thấp khoảng 0,75% người/01 giường bệnh, tỷ lệ này chưa đảm bảo đủ số lượng hoạt động ở mức tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; cơ cấu nhân lực còn chưa hợp lý giữa lâm sàng, cận lâm sàng và hành chính; giữa bác sỹ và điều dưỡng. Số lượng cán bộ chuyên sâu về y dược cổ truyền (BSCKI, CKII, Ths) còn ít; không tuyển dụng được bác sỹ chuyên khoa lẻ, hồi sức cấp cứu, chưa có cán bộ công nghệ thông tin. Vì vậy, rất khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nhân lực làm việc, cũng như nghỉ chế độ, đào tạo,... Tư tưởng, tác phong một bộ phận cán bộ nhân viên còn chậm thay đổi theo yêu cầu đổi mới từ bao cấp sang tự chủ, còn khá thụ động, hiệu suất lao động chưa cao.

- Cơ sở vật chất: 03/04 mặt bệnh viện chưa có hàng rào bảo vệ, khó khăn trong bảo vệ an ninh trật tự, nhất là khi các dự án triển khai san gạt phần đất xung quanh Bệnh viện; Bệnh viện chưa xây dựng được Vườn thuốc Nam để phục vụ điều trị cho người bệnh, phục vụ đào tạo theo quy định của Bộ Y tế, phục vụ khách thăm quan. Chưa có cơ sở vật chất để thực hiện Đề án cung ứng các sản phẩm dịch vụ YDCT phục vụ khách du lịch, trong đó có Phòng khám chuyên gia trong và ngoài nước, nơi dừng chân, địa điểm cung ứng dịch vụ, nhà thuốc, tập dưỡng sinh cho bệnh nhân.

- Công tác chuyên môn:

+ Trình độ đội ngũ nhân viên còn chưa tương xứng, ngang tầm nhiệm vụ ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ các hoạt động Bệnh viện, đặc biệt là công tác chuyên môn, công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến. Không đào tạo được Bác sỹ chuyên khoa lẻ từ bác sỹ YHCT, khó khăn trong kết hợp YHCT và YHHĐ.

+ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc đã được thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động do thiếu cán bộ chuyên ngành Hồi sức cấp cứu, khó khăn trong công tác nâng cao chất lượng chuyên môn, cũng như thu dung điều trị.

+ Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật còn hạn chế, chưa có nghiên cứu cấp tỉnh, cấp cơ sở rất ít, chưa trở thành phong trào sôi nổi, lan rộng. Công tác truyền thông, marketing của Bệnh viện còn hạn chế; chưa có nhà thuốc, khoa dinh dưỡng, cơ sở dịch vụ cho bệnh nhân, đồng thời bị tác động bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến lưu lượng người bệnh đến khám và điều trị giảm.

- Thực hiện tự chủ tài chính Bệnh viện còn khó khăn do giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa kết cấu đủ chi phí (*chưa có chi phí quản lý, chi phí đào tạo, công nghệ thông tin và khấu hao tài sản*); Bệnh viện chưa được cấp quyền sử dụng đất; chưa trình ban hành được Đề án sử dụng tài sản công, liên danh liên kết.. để tăng các nguồn thu.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng Bệnh viện trở thành Bệnh viện đa khoa YHCT hạng II với quy mô 150 giường bệnh vào năm 2025, có chất lượng cao, hiện đại và thân thiện, có trình độ sâu về YHCT, vững vàng về YHHĐ. Phần đầu thực hiện được chủ 100% chi thường xuyên vào 2025.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Quy mô 150 giường bệnh vào năm 2025 với trên 14 khoa, phòng, số lượng cán bộ viên chức đáp ứng tỷ lệ và cơ cấu cán bộ phù hợp.

- Phần đầu đào tạo được 03-04 Bác sỹ CKII, 10 Bác sỹ CKI, 02 Thạc sỹ chuyên ngành y; 01 dược sỹ CK I.

- Phần đầu Phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học cấp II vào năm 2022.

- Hàng năm phần đầu đạt từ 03 kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, vượt tuyến, chuyên sâu trở lên. Phần đầu thực hiện đạt trên 90% danh mục kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng chăm sóc và điều trị toàn diện; phần đầu đạt trên 4 điểm vào năm 2025 và có hệ thống quản lý, quy trình giám sát, đánh giá chất lượng nghiêm ngặt.

- Các Đề án sử dụng tài sản công, liên danh liên kết được UBND phê duyệt trước Quý II năm 2022; từng bước đẩy mạnh triển khai các dịch vụ kỹ thuật tạo thêm nguồn thu cho Bệnh viện.

- Triển khai được hoạt động khám chuyên gia: Chuyên gia trong nước từ 2022; với chuyên gia nước ngoài (Trung Quốc) từ 2024.

- Phân đầu xây dựng xong cơ sở vật chất phục vụ đề án cung ứng sản phẩm dịch vụ YHCT cho khách du lịch trước quý I/2024. Tham mưu, triển khai Đề án cung cấp các sản phẩm dịch vụ Y được cổ truyền đảm bảo tiến độ quy định.

- Hàng năm có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 8 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phân đầu trong nhiệm kỳ 2021-2025 Bệnh viện chủ trì thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

- Khoa Dược thực hiện bào chế, chế biến, hoàn thiện được các sản phẩm thuốc, thành phẩm YHCT, cao, trà thuốc, sản phẩm thực dưỡng y học cổ truyền, vv.. (trên cơ sở các dược liệu, vị thuốc sẵn có tại các địa phương trong tỉnh), bước đầu đưa vào sử dụng trong các cơ sở KBCB và được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Phân đầu có ít nhất có 02 sản phẩm mang thương hiệu của tỉnh Lào Cai vào năm 2025.

- Phân đầu tự chủ chi thường xuyên đạt 100% từ năm 2025.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

2.1. Về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung bản quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức các khoa, phòng. Xây dựng điều chỉnh bổ sung đề án vị trí việc làm cho từng vị trí công việc phù hợp. Tuyển dụng đầy đủ vị trí việc làm cho phù hợp định hướng phát triển bệnh viện, phân đầu viên chức có trình độ đại học và sau đại học đạt trên 60% tổng số viên chức toàn bệnh viện.

- Dự kiến nhu cầu nhân lực theo giường bệnh giai đoạn 2021-2025 như sau:

Năm	Giường bệnh	Đại học và sau đại học			Cao đẳng, trung học	CBVC khác	Tổng số
		Y	Dược	Khác			
2021	110	41	6	6	45	2	100
2022	120	50	7	7	43	3	110
2023	130	58	8	7	44	3	120
2024	140	65	8	8	46	3	130
2025	150	77	8	10	51	4	150

Ghi chú: Tính đến hết tháng 5/2021 nhân lực Đại học và sau đại học 42 (Y 32, Dược 5; Khác 5); Cao đẳng và Trung học 40; Khác 02. Dự kiến tuyển bổ sung năm 2021: 15 biên chế (ưu tiên Bác sỹ Hồi sức cấp cứu, Mắt, TMH, RHM,

Da liễu, Nhi khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Thần kinh, PHCN, YHCT và Điều dưỡng, kỹ thuật viên PHCN, xét nghiệm, ...)

- Bố trí, sắp xếp nhân lực hợp lý để tăng cường hiệu quả hoạt động, phát huy hết năng lực cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ. Quy hoạch và đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực cả về chuyên môn và quản lý cho các chức danh gắn với đề án vị trí việc làm. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo như dài hạn, ngắn hạn, đào tạo liên tục trong và ngoài nước. tiếp tục nâng cao ý thức, kỹ năng giao tiếp ứng xử, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân.

- Thay đổi cơ chế vận hành, nề nếp hoạt động của Bệnh viện theo hướng tích cực, chủ động, huy động tối đa trí tuệ tập thể; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các khoa, phòng; phát huy hết vai trò mỗi thành viên Ban Giám đốc; giao việc gắn tăng cường kiểm tra, đôn đốc. Từng bước có giải pháp thay đổi nhận thức cán bộ nhân viên, chuyển từ thụ động sang chủ động, chuyển từ tư duy bao cấp sang tự chủ. Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng để nó thực sự trở thành động lực của cán bộ nhân viên.

2.2. Về chuyên môn:

- Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ theo hướng đào tạo chuyên sâu, theo mũi nhọn cho từng khoa (tập trung vào các thế mạnh YHCT: các bệnh cơ xương khớp, bệnh chuyển hóa, nam khoa, phụ khoa, hiếm muộn, ngũ quan, nâng cao thể trạng, mất ngủ, hen...). Tăng cường đào tạo bằng các hình thức, trong và ngoài nước, trong đó chú trọng đào tạo theo các gói kỹ thuật.

- Mời chuyên gia trong và ngoài nước khám điều trị tại Bệnh viện.

- Tận dụng tối đa sự hỗ trợ chuyên môn của các trường Đại học, các Học viện, các Bệnh viện Trung ương, tuyến tỉnh có chuyên môn kỹ thuật sâu để hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho Bệnh viện.

- Hoàn thiện các điều kiện đáp ứng là bệnh viện thực hành theo quy định; liên hệ với các Trường, Học viện, Bệnh viện tuyến Trung ương để giúp đỡ bệnh viện về đào tạo liên tục và tổ chức đào tạo liên tục về y học cổ truyền, phục hồi chức năng.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, bình bệnh án, hội chẩn ca bệnh.

- Tăng cường cử cán bộ tiếp nhận chuyển giao từ Trung ương, cử cán bộ học tập tại các cơ sở y tế cả đông và tây y có thế mạnh, phù hợp các mũi nhọn, định hướng phát triển Bệnh viện.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể tại các khoa, phòng nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm. Có kế hoạch, giải pháp cụ thể nhằm quản lý và sử dụng tốt chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình và đẩy mạnh sản xuất, phát triển các sản phẩm về dược liệu và thuốc y học cổ truyền mang thương hiệu bệnh viện và tỉnh Lào Cai. Tăng cường nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách có liên quan; tiến hành tổ chức các hoạt động sản xuất, chế biến các sản phẩm thuốc, chế phẩm khác (theo lộ trình tăng dần độ khó, độ phức tạp: Giai đoạn đầu tập trung sản xuất thuốc dạng bột, cao, trà, rượu, thuốc xoa bóp trước; tiếp đến là các sản phẩm hoàn tán; từ lưu hành nội bộ trước, đến đưa vào thanh toán KCB BHYT, lưu hành thị trường).

- Giám sát và hỗ trợ các khoa, phòng xây dựng quy trình, phác đồ điều trị.

- Xây dựng chi tiết các phương án, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

- Triệt để cải cách hành chính và đẩy nhanh ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động chuyên môn như hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) trong bệnh viện. Thu hút và tuyển dụng cán bộ công nghệ thông tin, dự kiến tuyển 01 viên chức trình độ Đại học năm 2021. Đẩy mạnh công tác khám, chữa bệnh từ xa, bệnh viện vệ tinh liên kết với các Bệnh viện tuyến Trung ương.

- Dự kiến chỉ tiêu chuyên môn theo giường bệnh giai đoạn 2021-2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Giường bệnh	110	120	130	140	150
2	Lượt khám	8.400	9.170	9.930	10.700	11.450
3	Tổng số BN nội trú	2.677	2.920	3.164	3.407	3.650
4	Tổng số ngày nội trú	40.150	43.800	47.450	51.100	54.750
5	Ngày điều trị trung bình	15	15	15	15	15
6	Công suất sử dụng GB	100%	100%	100%	100%	100%

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Rà soát và xây dựng phương án nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng, điện, nước, phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự đáp ứng yêu cầu điều trị và phục vụ chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm về kiểm tra, giám sát, bảo trì, bảo dưỡng, mua sắm máy móc, trang thiết bị, huấn luyện đào tạo sử dụng trang thiết bị cho các khoa nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh và gia tăng tuổi thọ cho các trang thiết bị.

- Đề xuất với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đầu tư một số hạng

mục thiết yếu, phục vụ hoạt động Bệnh viện như:

+ Đầu tư xây dựng hàng rào bảo vệ xung quanh bệnh viện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn bệnh viện. Dự kiến thực hiện năm 2021-2022.

+ Xây dựng hoàn thiện Vườn thuốc Nam để phục vụ điều trị cho người bệnh, phục vụ đào tạo theo quy định của Bộ Y tế và phục vụ khách thăm quan.

+ Xây dựng 01 khu nhà 3 tầng (3 tầng + 01 tầng trệt) diện tích 2.200 - 2.400 m² (Vị trí gần khoa Dược, giáp Bệnh viện Nội tiết tỉnh, quay ra đường phía sau Bệnh viện) để thực hiện Đề án cung ứng các sản phẩm dịch vụ YDCT phục vụ khách du lịch, trong đó có Phòng khám chuyên gia trong và ngoài nước, nơi dừng chân, địa điểm cung ứng dịch vụ, nhà thuốc, tập dưỡng sinh cho bệnh nhân.

- Bổ sung máy móc, trang thiết bị từ các nguồn hợp pháp theo định hướng phát triển của Bệnh viện như: Hệ thống xét nghiệm miễn dịch; Hệ thống chụp CT Scanner (nếu có); Hệ thống nội soi tiêu hóa; hệ thống máy móc khám và điều trị bệnh lý về Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt; máy thở; máy theo dõi bệnh nhân; máy điều trị bệnh lý phụ khoa; tủ an toàn sinh học cấp II; Hệ thống máy khám và điều trị các bệnh về da, máy điều trị bệnh y học cổ truyền và phục hồi chức năng, tán sỏi ngoài cơ thể...; bổ sung thêm hệ thống máy về sản xuất, chế biến thuốc cổ truyền và đáp ứng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

Dự kiến danh mục máy móc, trang thiết bị y tế giai đoạn 2021-2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên máy móc, thiết bị	Hãng, nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	Hệ thống chụp CT Scanner	Philips Healthcare (Suzhou) Co. Ltd.	Hệ thống	13000.0	1	13000.0
2	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch	Boditech Med Inc.	Hệ thống	680.0	1	680.0
3	Hệ thống nội soi tiêu hóa	Pentax-Aohua Medical Technologies Co., Ltd	Hệ thống	1400.0	1	1400.0
4	Máy điện não	SIGMA Medizin-Technik GmbH	Chiếc	750.0	1	750.0
5	Máy soi cổ tử cung	Centrel S.r.l	Chiếc	650.0	1	650.0

6	Máy đo độ loãng xương bằng tia X quang	Flextronics Manufacturing Aguascalientes, S.A de C.V	Chiếc	2600.0	1	2600.0
7	Máy soi đáy mắt	Keeler Ltd	Chiếc	138.0	1	138.0
8	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Keeler Ltd	Chiếc	220,5	1	220,5
9	Hệ thống khám và điều trị nha khoa	Chirana, A.S	Chiếc	680.0	1	680.0
10	Máy cạo vôi răng	SATELEC, a Company of ACTEON Group	Chiếc	100.0	1	100.0
11	Máy chăm sóc da các loại	Innovum Biomedical Srl	Chiếc	850.0	1	850.0
12	Máy đốt điện	BOWA-electronic GmbH & Co. KG	Chiếc	700.0	1	700.0
13	Máy thở	CareFusion/Vyaire	Chiếc	920.0	1	920.0
14	Máy theo dõi bệnh nhân có theo dõi khí mê	Critikon de Mexico S. de R.L. de C.V.	Chiếc	450.0	1	450.0
15	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Critikon de Mexico S. de R.L. de C.V.	Chiếc	230.0	4	920.0
16	Tủ an toàn sinh học cấp II	Công Ty TNHH Thiết Bị Khoa Học Labone	Chiếc	200.0	1	200.0
17	Máy điện sinh học	Việt Nam	Chiếc	10.0	5	50.0
18	Máy châm cứu	StraTek Co.,Ltd.	Chiếc	58.0	5	290.0
19	Hệ thống máy điều trị PHCN,...	Chinesport S.p.A.	Hệ thống	420.0	2	840.0
20	Hệ thống chế biến thuốc, sản phẩm YDCT (làm viên nâng cứng, chưng cất tinh dầu,...)	Trung Quốc	Hệ thống	1600.0	1	1600.0
...	Hệ thống máy móc, TTB khác					5000.0
	Tổng cộng:					31.818.0

2.4. Về chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia khảo sát, phối hợp với tuyến trên và tuyến dưới, xây dựng kế hoạch chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật một cách phù hợp và triển khai đúng theo kế hoạch trên cơ sở kết hợp các nguồn lực thông qua Đề án 1816 và nguồn hỗ trợ của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá danh mục kỹ thuật bệnh viện theo phân tuyến chuyên môn để có định hướng phát triển dịch vụ kỹ thuật. Hàng năm, phát triển ít nhất 3 kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu trở lên; cử cán bộ viên chức luân phiên cho tuyến huyện đảm bảo theo nhu cầu của tuyến dưới và phù hợp với tình hình bệnh viện.

- Tích cực, chủ động trong nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật và có kế hoạch áp dụng những kỹ thuật mới vào trong chuyên môn như các kỹ thuật chuyên ngành Nội khoa, ngoại và phụ khoa y học cổ truyền, YHCT và phục hồi chức năng, các kỹ thuật về Dược, xét nghiệm,...

2.5. Về quản lý chất lượng - An toàn người bệnh:

- Triển khai hiệu quả Thông tư số 19/2013/TT-BYT về quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Kiện toàn lại Hội đồng, Tổ, Mạng lưới quản lý chất lượng, tổ chức đánh giá chất lượng bệnh viện định kỳ theo kế hoạch 1 lần/quý, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng một cách cụ thể, chi tiết, bố trí kinh phí hợp lý và tạo được hệ thống quản lý, quy trình giám sát, đánh giá chất lượng nghiêm ngặt.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai mô hình 5S (*Sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng*) tại tất cả các khoa, phòng.

- Tổ chức tập huấn, các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn liên quan đến an toàn người bệnh.

2.6. Giải pháp nâng cao thu nhập cho bệnh viện, cải thiện đời sống cho cán bộ nhân viên:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án sử dụng tài sản công, Đề án liên doanh, liên kết cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện, với các dịch vụ như: (Dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng YHCT; Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp bằng YDCT; Các dịch vụ cận lâm sàng; Dịch vụ khám, chữa bệnh tại nhà bằng YDCT, các dịch vụ theo yêu cầu, dịch vụ thực hiện ngoài giờ hành chính,...).

- Từng bước triển khai các hoạt động, dịch vụ có thu khác cho Bệnh viện, tăng sản phẩm dịch vụ, sự tiện lợi cho người bệnh:

- + Nhà thuốc;
- + Dạy tập dưỡng sinh;

- + Phát triển cung ứng sản phẩm tư vấn chăm sóc dinh dưỡng YDCT;
- + Dịch vụ thiết yếu phục vụ bệnh nhân, nhân viên;
- + Điện năng lượng mặt trời;
- + Tăng cường hoạt động chuyên môn tăng thu tại Khoa khám bệnh (khi tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc với bác sỹ chuyên khoa lẻ), triển khai khám sức khỏe cơ quan, đơn vị khi đủ nhân lực;
- + Phối hợp các đơn vị liên quan đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận đối với đào tạo ngắn hạn về y dược cổ truyền và phục hồi chức năng.
- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch giai đoạn 2020-2030.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức theo qui định. Tổ chức các chương trình, hoạt động nhằm động viên tinh thần của viên chức, người lao động.

2.7. Về các hoạt động khác:

- Tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác truyền thông để Nhân dân biết đến, thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật.
- Tăng cường hiệu quả Tổ công tác xã hội, để thực sự trở thành bộ phận trợ giúp đắc lực cho công tác chuyên môn, cho phát triển thương hiệu Bệnh viện (Lấy người bệnh là trung tâm).
- Tăng cường tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm tại các bệnh viện Y học cổ truyền phát triển, cũng như một số bệnh viện thực hiện tốt công tác tự chủ tài chính.
- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động hằng năm nhằm nâng cao các mặt đời sống tinh thần cán bộ nhân viên, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chăm sóc và điều trị cho Nhân dân.

3. Tiến độ thực hiện Kế hoạch

Năm 2021: Triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; tập trung đào tạo nhân lực, hoàn thiện các điều kiện pháp lý có liên quan: Quyền sử dụng đất bệnh viện; xây dựng các dự án đề án phát triển các dịch vụ, liên danh liên kết; sản xuất thuốc, chế phẩm YHCT..

- Năm 2022: Triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, đề xuất và bố trí nguồn vốn để khởi công Nhà cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch.

- Năm 2023: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ. Tiến hành sơ kết việc thực hiện kế hoạch, đề ra giải pháp, nhiệm vụ cho 2 năm sau (điều chỉnh nếu có).

- Năm 2024: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, phân đầu đưa Tòa nhà cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch đi vào hoạt động ngay từ đầu năm.

- Năm 2025: Triển khai các nhiệm vụ, đánh giá, tổng kết Kế hoạch; xây dựng kế hoạch giai đoạn sau đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

4. Dự kiến nhu cầu kinh phí

4.1. Nhu cầu vốn:

Trình Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025, tổng nhu cầu vốn dự kiến: **61,818** tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng: 25 tỷ đồng (Hàng rào xung quanh bệnh viện: 01 tỷ đồng, Vườn thuốc Nam: 02 tỷ đồng, Khu Nhà 3 tầng: 22 tỷ đồng) từ nguồn vốn của tỉnh hoặc Trung ương.

- Vốn cho mua sắm tài sản, trang thiết bị: 31,818 tỷ đồng (theo Đề án 7);

- Vốn chi hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ cán bộ: 05 tỷ đồng (theo Đề án 7).

4.2. Cơ cấu vốn, phân kỳ vốn và giải ngân:

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Dự kiến phân kỳ vốn và giải ngân:

+ Vốn đầu tư cho cơ sở vật chất, hạ tầng: Đề xuất vốn cho xây dựng hàng rào vào cuối năm 2021. Dự kiến xây dựng khu nhà 3 tầng (+01 tầng trệt) vào cuối năm 2022. Xây dựng vườn thuốc nam vào năm 2023-2024.

+ Vốn đầu tư máy móc, trang thiết bị y tế: Đầu tư hàng năm, mỗi năm khoảng 6 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư cho thu hút, đào tạo, đãi ngộ: Hàng năm, mỗi năm dự kiến 1,7 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Công nghệ thông tin - Đào tạo - Chỉ đạo tuyến

Chủ trì, phối hợp với các khoa, phòng tham mưu Ban Giám đốc Bệnh viện xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời tham mưu Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc ảnh hưởng tiến độ thực hiện Kế hoạch.

Là đầu mối tổng hợp, đánh giá sơ kết kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch vào cuối năm 2023, chủ động tham mưu điều chỉnh Kế hoạch phù hợp thực tế (nếu cần); tham mưu đánh giá tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Các khoa, phòng

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này; chủ động xây dựng kế hoạch của phòng, khoa để thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025, thay thế Kế hoạch số 429/KH-YHCT ngày 04/6/2020 của Bệnh viện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Trung